TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày: 14-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Phúc

2. Ông Lương Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại gồm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và 21 Tòa án nhân dân quận, huyện và thành phố T, Thành phố H Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2025/QĐST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Mỹ L1; Giới tính: Nữ; Năm sinh: 1998; Nơi sinh: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: I Đường số A, Phường A, quận T, Thành phố H; Nơi ở: 2 N, phường B, quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L và bà Vũ Thị T; Có chồng tên là Dương Đình Bá V và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2018 và con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2024.

(Bị cáo L1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/8/2024, Tổ tuần tra Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh khi đang tuần tra đến trước số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện đối tượng Nguyễn Đắc H và bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện trong balo của bị cáo L1 đang đeo có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 02 ống thủy tinh chứa tinh thể không màu bị cáo L1 khai nhận là ma túy. Sau đó, Tổ tuần tra đưa bị cáo L1 cùng tang vật về trụ sở Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Qua đấu tranh, bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 khai nhận toàn bộ số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy khi Cơ quan Công an phát hiện thu giữ là của bị cáo L1 mua của 01 người tên V (không rõ lai lịch, sử dụng tài khoản Zalo tên "Bo"). Mỗi lần mua ma túy, bị cáo L1 sẽ thanh toán bằng tiền mặt và đối tượng V sẽ hẹn giao ma túy tại nhiều địa điểm khác nhau (không nhớ rõ địa chỉ) do đối tượng V cung cấp. Từ đầu tháng 7/2024 đến ngày 18/8/2024, bị cáo L1 đã mua ma túy của đối tượng V được 05 lần để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người có nhu cầu. Tất cả những lần bán ma túy bị cáo L1 đều không biết lai lịch người mua, chỉ nhớ bán ma túy tại khu vực quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 17/8/2024, bị cáo L1 tiếp tục hỏi mua ma túy của đối tượng V thì đối tượng V hẹn L1 đến địa chỉ số I P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, đối tượng V bán cho bị cáo L1 02 gói nylon chứa ma túy với giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Sau đó, bị cáo L1 ở lại phòng của đối tượng V và lấy 01 gói ma túy để sử dụng một mình, còn đối tượng V cùng người yêu của đối tượng V bỏ đi trước. Sau khi sử dụng ma túy, bị cáo L1 bỏ 01 gói nylon chứa ma túy còn lại cùng với 01 ống thủy tinh (nỏ) vẫn còn ma túy mà bị cáo L1 sử dụng chưa hết và 01 ống thủy tinh chưa sử dụng vào balo của bị cáo L1

để đi đến thuê phòng trọ tại số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo L1 nhận được điện thoại qua Zalo của một người tên "Giông Tố" (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy thì bị cáo L1 đồng ý bán với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng chưa giao dịch được. Ngày 18/8/2024, bị cáo L1 có nhờ đối tượng Nguyễn Đắc H đến phòng trọ tại số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh chở bị cáo L1 đến nơi ở của đối tượng V tại số I P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để mượn xe máy nhưng chưa kịp đi thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Trước đó, ngày 08/8/2024, bị cáo L1 có giới thiệu cho một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0589336675) để mua ma túy của một người đàn ông tên K (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0902933031). Bị cáo L1 không biết đối tượng C có mua được ma túy của đối tượng K hay không.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy với đối tượng V và một người tên "Giông Tố" như trên, thực hiện hành vi một mình, phù hợp với những tài liệu chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 9818/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận 02 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Ngọc Mỹ L1 và hình dấu Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có:

Gói 01: Tinh thể không màu trong một gói nylon được ký hiệu mẫu (m_1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3779 gram (không phẩy ba bảy bảy chín gram) loại Methamphetamine;

- Gói 02: Tinh thể được ký hiệu mẫu (m_2) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2395gram (không phẩy hai ba chín năm gram) loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1.

- 01 điện thoại di động hiệu N màu đen, model: TA-1174, số IMEI: 353624095639548, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh tím, số IMEI: 865892040496873, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 balo màu nâu có chữ H&H JNGPIN 02888, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 kéo kim loại, 03 bật lửa, 03 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 nắp nhựa có đục lỗ.

- Mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, ký hiệu 3035/24Q3, có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc Mỹ L1 và hình dấu Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh gồm:

+ Gói 01: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu (m_1) có khối lượng 0,2072 gram (không phẩy hai không bảy hai gam);

+ Gói 02: Tinh thể được ký hiệu mẫu (m_2) có khối lượng 0,1235 gram (không phẩy một hai ba năm gam).

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS-Q3 ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải kính mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội về với con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo L1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Q (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ ngày 18/8/2024, Tổ tuần tra Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh khi đang tuần tra đến trước số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện đối tượng Nguyễn Đắc H và bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện trong balo của bị cáo L1 đang đeo có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 02 ống thủy tinh chứa tinh thể không màu bị cáo L1 khai nhận là ma túy. Sau đó, Tổ tuần tra đưa bị cáo L1 cùng tang vật về trụ sở Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Qua đấu tranh, bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 khai nhận: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy mà bị cáo L1 đang chuẩn bị bán cho đối tượng tên zalo là "Giông Tố". Đối tượng "Giông Tố" (không rõ lai lịch) là người đã thông qua zalo hỏi mua ma túy thì bị cáo L1 đồng ý bán với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng chưa giao dịch được. Đối với tinh thể trong 02 ống thủy tinh là ma túy mà bị cáo mua từ người đàn ông tên V (không rõ lai lịch) dùng để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết.

Tại Kết luận giám định số 9818/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận:

Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được ký hiệu (m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,3779 gam (không phẩy ba bảy bảy chín gam) loại Methamphetamine;

Gói 2: 02 ống thủy tinh chứ tinh thể được không màu ký hiệu mẫu (m_2) là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 0,2395 gam (không phẩy hai ba chín năm gam) loại Methamphetamine.

[3] Bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn ma túy.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu đen, model TA-1174, số IMEI: 353624095639548, tình trạng đã qua sử dụng là điện thoại bị cáo L1 sử dụng có các tin nhắn liên quan đến ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh tím, số IMEI: 865892040496873, tình trạng đã qua sử dụng là điện thoại bị cáo L1 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) balo màu nâu có chữ H&H JNGPIN 02888 là vật không có giá trị và bị cáo L1 không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân tiểu ly điện tử, 01 (một) kéo kim loại, 03 (ba) bật lửa, 03 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 nắp nhựa có đục lỗ là các dụng cụ bị cáo sử dụng để bán ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, ký hiệu 3035/24Q3, có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc Mỹ L1 và hình dấu Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là các vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng tên V (sử dụng tài Zalo tên "Bo"), kết quả xác minh tại địa chỉ phòng 403 nhà số I P, Phường C, quận T (do bị cáo L1 chỉ điểm cho đối tượng V bán ma túy) không có ai tên V đến thuê phòng trọ và không xác định được lại lịch của đối tượng bán ma túy cho bị cáo L1 nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục truy xét để xử lý sau.

Đối với đối tượng tên C (sử dụng số điện thoại 0589336675) và đối tượng tên K (sử dụng số điện thoại 0902933031), do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục truy xét để xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Đắc H được bị cáo L1 nhờ chở đến địa chỉ số I P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, do không biết bị cáo L1 mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh không có căn cứ để xử lý hình sự. Tuy nhiên, qua kiểm tra đối tượng H dương tính với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với các lần bán ma túy khác, bị cáo không nhớ được người mua là ai, không nhớ địa điểm giao hàng và trong điện thoại không có các tin nhắn liên quan đến việc mua bán do đó không đủ cơ sở xác định để xử lý bị cáo đối với các lần phạm tội này.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và "Mua bán trái phép chất ma túy", khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2024.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model TA-1174, số IMEI: 353624095639548, tình trạng đã qua sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh tím, số IMEI: 865892040496873, tình trạng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) balo màu nâu có chữ H&H JNGPIN 02888; 01 (một) cân tiểu ly điện tử, 01 (một) kéo kim loại, 03 (ba) bật lửa, 03 (ba) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) nắp nhựa có đục lỗ.

- Đối với mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, ký hiệu 3035/24Q3, có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc Mỹ L1 và hình dấu Công an P1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS-Q3 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 ngày 20/3/2025).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Ngọc Mỹ L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- CA TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương